

HUẤN LUYỆN VIÊN LÊ CÔNG: ĐỜI LÍNH VÀ NGHIỆP VÕ

Wương Linh

Lời Tòà soạn: Liên tiếp 8 năm liền được bầu là huấn luyện viên (HLV) tiêu biểu xuất sắc nhất của thể thao Việt Nam, được nhận nhiều huân huy chương cao quý do Nhà nước trao tặng, HLV Lê Công đã được báo giới yêu mến gọi là “tướng karate”. Thành công rạng rỡ trên đấu trường quốc tế từ châu Âu sang châu Á đã đưa karate Việt Nam thường xuyên đứng thứ ba châu Á và vị trí nhất nhì khu vực Đông Nam Á. Thành tích là vậy, song cuộc đời của ông lại có những thăng trầm định mệnh. Một ngã rẽ không định trước đã làm nên một tên tuổi Lê Công rực rỡ trong làng thể thao nước nhà. Nhân dịp xuân Mậu Tý, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu đã có cuộc trò chuyện thân tình với vị HLV trưởng Đội tuyển karate Việt Nam Lê Công về nghiệp võ, về gia đình và cuộc đời của ông.

Đưa chất lính vào karate

Năm 1994, Lê Công nhận nhiệm vụ làm HLV đội tuyển karate Việt Nam, năm 1995-1997 làm huấn luyện viên trưởng, năm 1998-2001 làm HLV phó và từ năm 2001 đến nay ông đảm nhiệm cương vị huấn luyện viên trưởng. Ông đã từng dẫn đoàn Karate tham gia liên tiếp 6 kỳ Seagame từ 19 đến 24 và 3 kỳ Asiad từ 13 đến 15. Tại các đấu trường này, đội tuyển do ông dẫn dắt đã đạt những thành tích cao, đạt chỉ tiêu được giao, mang lại những tấm huy chương vàng, đóng góp thành tích làm rạng rỡ cho thể thao Việt Nam và khẳng định tầm vóc của karate Việt Nam luôn đứng ở vị trí số 1 và số 2 của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là mỏ vàng bền

vững của thể thao Việt Nam tại các kỳ đại hội thể thao quốc tế. Để có những thành công đó, vị huấn luyện viên trưởng đã tâm sự: “Ban huấn luyện phải thay đổi chiến thuật trong tập luyện, cập nhật thực tế, sáng tạo không ngừng, hiểu rõ đối phương để có chiến thuật, chiến lược phù hợp”.

Kỳ Seagame 24 vừa qua tại Thái Lan, đội tuyển karate do huấn luyện viên Lê Công dẫn dắt đã có những thành tích xuất sắc. Mặc dù trước ngày xuất quân, ông thấy rõ đội tuyển Malaysia kỳ này được đầu tư lớn, tập huấn, cọ sát với các đối thủ mạnh trên thế giới. Mục tiêu của họ là giành ít nhất nửa số huy chương vàng của Đại hội Thể thao khu vực. Nhìn nhận thực lực của mình, Ban Huấn

luyện đã đưa ra mục tiêu của đoàn karate Việt Nam là 4 huy chương vàng. Mặc dù chỉ tiêu đặt ra như vậy, nhưng HLV trưởng Lê Công vẫn nuôi hy vọng sẽ vượt chỉ tiêu và khẳng định vị thế của karate Việt Nam. Seagame đã qua, nhưng ký ức về nó trong HLV Lê Công vẫn còn tươi rói, ông kể: *“Ngày đầu ra quân 4 nội dung kata và kumite, đoàn Việt Nam mới chỉ giành được 2 huy chương vàng. Đêm đó, tôi đã mất ngủ và lo lắng, bởi tôi mong muốn ngày đầu xuất quân sẽ đạt chỉ tiêu 4 huy chương vàng. Ngày thứ hai ra quân, tôi động viên VĐV tập trung cao, quyết tâm và sáng tạo trong lối đánh”*. Tuy vậy, những VĐV mạnh của ta đều gặp đối thủ mạnh của Malaysia và Indonesia từ bán kết và chung kết. Hạnh phúc và cả phần may mắn đã tới khi liên tiếp Nguyễn Ngọc Thành, Vũ Nguyệt Ánh và Nguyễn Thị Hải Yến đã đoạt HCV. Tới ngày thứ ba, toàn đội tự tin vào thi nội dung đồng đội. Đây là nội dung thi rất khó, nếu xếp sai vị trí có thể dẫn đến thất bại. Được chỉ đạo sát sao trước khi vào trận, và trong từng trận của HLV mà VĐV ta đã chiến thắng giành 2 huy chương vàng. Niềm khát khao giành thành tích được thể hiện ngay trong lời dặn của HLV Lê Công với các học trò: *“Các con thi đấu phải “khát” lên, đã thi đấu phải cực kỳ ác liệt”, tất cả vì thể thao Việt Nam và để đối thủ họ biết karate Việt Nam là cái gì?”*. Điều này đã được các học trò của ông đền đáp bằng chính những thành tích vang dội đó.

Những thắng lợi từ các cuộc cầm quân của HLV Lê Công có chiến lược, chiến thuật rất... chất lính mà đối thủ trên trường quốc tế thường nói đùa đó là chiến thuật của *“Chất lính Việt Cộng”*. Ông bao giờ cũng nhận và tự hào mình là một người lính thực thụ, người lính từ những năm bước vào tuổi trưởng thành của đời người đến khi không còn sức cống hiến. Ban đầu Lê Công được đào tạo tại trường sỹ quan chỉ huy qua các chuyên ngành pháo cao xạ, bộ binh, chỉ huy radar. Ông đã từng tham gia chiến đấu tại các chiến trường ác liệt và đến nay khi trở thành HLV, ông vẫn là người lính hiện mang quân hàm Đại tá và “dẫn quân” đi thi đấu đạt thành tích cao như những chiến thắng vang dội khi còn cầm súng đánh giặc. Lê Công mê võ từ nhỏ, cụ thân sinh ra ông cũng là một cán bộ lão thành, giữ trọng trách trong Chính phủ Kháng chiến, cũng rất mê võ. Hiện gia đình ông còn lưu giữ bức ảnh cha ông đang tập võ bên cạnh Bác Hồ. Cùng trang lứa với Lê Công, bạn bè từng chơi võ cùng ông nhưng không ai theo nghiệp võ cả. Ngay bản thân ông cũng không nghĩ mình lại theo nghiệp võ, bởi ông được đào tạo làm sỹ quan chỉ huy. Nhưng bước thăng trầm về chính trị, những rắc rối về lý lịch của người cha đã khiến ông phải rẽ sang nghiệp võ. Nhưng HLV Lê Công vẫn khẳng định: *“38 năm, tôi chưa một lần rời quân ngũ. Dù ở cương vị nào tôi vẫn là một người lính xung trận. Trước nhiều cuộc thi đấu tôi thường nhắc nhở VĐV, phải có trách nhiệm cao, khát*

khao giành chiến thắng, tự tin với tôn chỉ vào trận "là chiến"!'

Gia đình Cách mạng

Lê Công sinh trưởng trong gia đình có mẹ và bố đều là những nhà cách mạng từ thời gian khó. Mẹ Lê Công, cụ Phạm Thị Tấu sinh năm 1917. 16 tuổi, cô gái đất Kim Bảng (Hà Nam) đã đi theo cách mạng. Cô Tấu ngày xưa vốn là con gái thầy đồ, nổi tiếng xinh đẹp ở vùng chiêm trũng, nên ngay từ thuở mới lớn đã có rất nhiều chàng trai trong làng ước hỏi. Một chàng thư sinh, học trò của cụ thân sinh ra cô đã được người đẹp lựa chọn. 19 tuổi cô đã tham gia tích cực vào phong trào binh dân và công tác đội nhằm xây dựng căn cứ cách mạng trong nhân dân.

Ngày ấy, cơ sở cách mạng đầu tiên cô Phạm Thị Tấu gây dựng chính là gia đình mình. Chính cô Tấu đã giác ngộ cả nhà theo cách mạng. Từ gia đình mình, cô Tấu đã vươn ra ngoài làng, xã nhóm lên ngọn lửa đấu tranh cách mạng cho biết bao người. 22 tuổi, cô Tấu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhận được sự chỉ đạo của các đồng chí trong Xứ uỷ, cô Tấu chuyển địa bàn sang hoạt động ở Trầm Lộng (Ứng Hoà), Đức Tín (Mỹ Đức). Biết mình đã theo con đường Cách mạng là chấp nhận hy sinh, đấu tranh cho đến ngày thắng lợi nên chuyện chồng con thôi đành gác lại. Gặp người học trò của ông bố, cô Tấu ngày ấy đã bảo: "*Thôi anh hãy đi lấy vợ, em đi hoạt động chẳng hẹn ngày về. Anh đừng chờ em mà lỡ dở việc*

nhà". Bao người khuyên nhủ, anh chàng thư sinh ấy cũng ngơ ngai dần

Lên đến địa bàn Trầm Lộng, Đức Tín, với gánh rọ trên vai, vừa che mắt giặc, vừa kiếm tiền độ nhật, quần áo sẵn sàng hoá trang, khi cần thiết cô Tấu đã đi bao nhiêu đường đất, đến bao nhiêu làng, xóm, nhóm lên ngọn lửa cách mạng trong đêm đông giá rét, cuối những năm 30 của thế kỷ trước. Thời gian này, cùng với các đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, cô đã hai lần rải truyền đơn, căng biểu ngữ cổ động cách mạng khắp Chùa Hương trong mùa chày hội với hàng ngàn người.

Cùng với phong trào cách mạng lên cao, những năm 1940-1942, giặc Pháp lùng sục bắt bớ người cách mạng khắp thôn xóm. Không qua mắt nổi bọn mật thám, Việt gian, năm 1942 cô Tấu bị bắt cùng 11 đồng chí khác. Cô bị Sở Mật thám Hà Nam tra khảo, lấy cung với nhiều ngón nghề dã man. Nhưng tất cả không khuất phục được người con gái thôn quê hiền hậu đã quyết tâm sống đi theo cách mạng, chết làm ma cộng sản. Không khai nhận nửa câu, giặc chẳng có chứng cứ gì vẫn kết án cô 5 năm tù. Tất cả anh em bị giặc bắt đồng loạt chống án. Giặc đưa cô Tấu lên toà đại hình Hà Nội xét xử lại. Cô Tấu được tuyên vô tội, nhưng giao về địa phương, chịu sự quản thúc 20 năm, ra khỏi làng phải xin phép và phải được sự đồng ý của lý trưởng. Địa ngục trần gian chẳng giam nổi trái tim người cách mạng,

huống chi cô lại được trở về làng, nơi căn cứ cách mạng đã vững chắc. Vậy là về quê được 7 ngày, bắt lại liên lạc với đồng chí Trần Tử Bình (Xứ uỷ Bắc Kỳ), cô Tấu nhận thông điệp: Trung ương lấy đi. Cô lại tiếp tục bước vào những nhiệm vụ mới! Năm 1943, Trung ương tin nhiệm giao nhiệm vụ cho cô đi chuẩn bị vùng đất an toàn khu (ATK) bao gồm tỉnh Phúc Yên và nam Vĩnh Yên.

Ngày Tổng khởi nghĩa đến gần, trong khi đang diễn thuyết công khai kêu gọi công-nông-binh chống sưu cao, thuế nặng, chống Nhật - Tây thì lại nhận được lệnh mới của Trung ương: Tổ chức ATK II nối liền với chiến khu Việt Bắc, đó là hành lang Đa Phúc (Phúc Yên), Hiệp Hoà (Bắc Giang), Đại Từ (Thái Nguyên) và Yên Phong (Bắc Ninh), cô lại tiếp tục đi làm hoa tiêu dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Thanh Nghị.

Mãi mê với con đường Cách mạng chung của dân tộc, cô Phạm Thị Tấu quên mất mình đã 30 tuổi cũng phải lập gia đình. Lên ATK, người con gái lỡ hẹn với người yêu được Bác Hồ và đồng chí Trường Chinh (anh kết nghĩa) mai mối với đồng chí Lê Dung. Sau một thời gian họ thành vợ chồng. Đồng chí Lê Dung sinh ra trong gia đình trí thức, cùng quê với đại tướng Võ Nguyên Giáp, nên những lúc rảnh rỗi thường dạy thêm kiến thức cho vợ. Nhờ chồng chỉ bảo tận tình mà cô Tấu có được trình độ học vấn (tương đương) hết cấp 3. Khi Bác Hồ về nước lãnh đạo cách mạng đã gọi hai đồng chí

đồng hương là Võ Nguyên Giáp và Lê Dung ra giúp nước. Cụ Tấu nhớ lại: “Trong chiến dịch Điện Biên Phủ sau này, Bác Hồ đã trực tiếp giao nhiệm vụ: “Chú Giáp giúp Bác cầm quân, chú Dung giúp Bác xây dựng cầu đường đánh Pháp”. Thời đó, cụ Lê Dung đã tốt nghiệp Tổng Công trình sư do Pháp đào tạo ở Đông Dương. Sau đó, đồng chí Lê Dung - Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã ghi tên mình vào lịch sử bằng một con đường làm nhanh nhất Việt Nam, với cây cầu bắc qua suối chỉ trong 1 ngày, khi đi lác lác nên được Bác Hồ gọi tên là: “Cầu Lê Rung”. Đến nay, cụ Tấu còn giữ được rất nhiều ảnh Bác Hồ, đồng chí Trường Chinh chụp chung với gia đình khi còn ở ATK.

Vượt qua bước thăng trầm định mệnh

Khi tôi hỏi HLV Lê Công: Ông được sinh ra trong một gia đình cán bộ Cách mạng, chắc chắn sẽ được thừa hưởng những điểm tựa vững chắc cho sự thăng tiến? Ông cười, đưa nỗi buồn vào trong. Giọng trầm hơn, ông tâm sự: “*Cuộc đời tôi cũng thăng trầm lắm, tôi vững vàng được như hôm nay là nhờ nghị lực, sự quyết tâm vượt qua sự nghiệt ngã của định mệnh và được mẹ tôi cố vũ, động viên. Gia đình tôi có truyền thống cách mạng, nếu tôi là cán bộ, sẽ quan trọng quân đội sẽ hợp lý hơn nhiều, nhưng...*”.

Hỏi ấy, sau chiến dịch Quảng Trị (năm 1972), do có những thành tích trong chiến đấu, rèn luyện tốt, nên Lê Công được Chi bộ

xét kết nạp Đảng. Nhưng vì lý lịch của gia đình gặp khó khăn, nên việc kết nạp Đảng đành gác lại. Sau đó, Lê Công được chuyển về trường Sĩ quan Phòng Không học cho đến khi tốt nghiệp, nhưng vấn đề lịch sử, lý lịch của người cha bị nhắc lại nên Lê Công phải rời trường, ông xin về đơn vị cũ chiến đấu. Và cũng cái chiều giáp Tết âm lịch năm 1975, Lê Công nhận được quyết định ra khỏi quân đội. Chàng thanh niên khát khao cống hiến cho đất nước xin tiếp tục trở về đơn vị chiến đấu. Sau Tết, Lê Công ghé qua nhà chào mẹ để về đơn vị. Một đời bà cống hiến cho Cách mạng, bỗng nghẹn lòng khi nghe con trai nói: “Đảng, Quân đội nói rằng lý lịch của cha không rõ ràng, nên không đủ điều kiện đảm bảo để làm cán bộ, quân đội không dùng con nữa”. Bà Lịch (tên Bác Hồ đặt), mẹ của Lê Công chảy nước mắt, nước mắt người mẹ tưởng đã khô sau lần tổ chức tỏ ra nghi ngờ chồng bà, bà chỉ nói: “Mẹ đã từng chịu nhiều đòn thù trong nhà tù của giặc Pháp, song mẹ không hề khai, thế mà con mẹ lại khổ thế này”. Nhờ Trung tướng Lê Quang Đạo (Tổng cục Chính trị) có ý kiến mà Lê Công được tiếp tục trở lại trường Sĩ quan Quân đội học tiếp. Kết thúc khoá học, Lê Công tiếp tục vào Nam công tác.

Một thanh niên có hoài bão lớn lao, có mẹ là lão thành Cách mạng được ghi nhận, chỉ vì lý lịch của người cha chưa thể được minh xét, nên không được kết nạp Đảng. Một sĩ quan quân đội không được kết nạp Đảng là điều khó khăn trong phần đầu và là

điều hiếm thấy trong quân đội thời bấy giờ. Con người rắn thép như ông hôm nay vẫn còn nhớ như in những ngày cả đơn vị họp Chi bộ. Là sĩ quan, nhưng Lê Công chỉ một mình lang thang trong đơn vị, đứng thật xa nhìn đồng đội mà buồn. Những khi như vậy, hình ảnh của mẹ luôn luôn động viên Lê Công. Mẹ đã nói: “Việc kỷ luật của ba đã làm ảnh hưởng đến sự phấn đấu của con. Nhưng con vững tin rằng, ba con luôn là người Cộng sản chân chính. Con phải vững vàng, vượt qua chính mình”. Còn chính người cha đã từng căn dặn Lê Công: “Dù không là Đảng viên, ba mong con mãi mãi là công dân yêu nước”. Bằng nghị lực, luôn nghĩ đến truyền thống cách mạng của gia đình, nghĩ đến tương lai còn nhiều việc phải làm, nhiều việc phải cống hiến, nên ông không thể bất mãn mà tự vùi dập, ngã gục được. Lê Công đã vượt qua tất cả những bước thăng trầm của số mệnh và ông coi đó là “sự rủi ro của cuộc đời. Để nghĩ đến tương lai thì cần tìm cho mình một công việc xứng đáng. Và nghiệp võ là điều ông say mê từ nhỏ và nghiệp HLV trong quân đội đã làm điểm đến của tài năng ấy!”

Khúc nhạc buồn rồi cũng qua, bằng sự tự khẳng định mình, hơn nữa cuộc đời phấn đấu, tới năm 2001, HLV Lê Công đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngày làm lễ kết nạp, ông đã phát biểu tâm nguyện của mình gây xúc động với bao đồng chí: “Ngày hôm nay trở thành Đảng viên, tôi vô

cùng hạnh phúc. Nhìn lại quá trình phấn đấu, tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ và chưa hề mắc khuyết điểm. Tôi vào Đảng là mong ước của cha mẹ và bản thân, nhưng quan trọng đó là phần thưởng trao tặng mẹ và hương hồn của ba - những chiến sĩ cách mạng luôn có nguyện ước con mình là Đảng viên". Với HLV Lê Công, sống đồng nghĩa với cống hiến hết mình để khi nhìn về quá khứ thấy hạnh phúc và không áy náy, hối tiếc. Thực sự, ông đã là tấm gương cho các VĐV trẻ noi theo và cho thế hệ trẻ trong quân ngũ noi theo. Qua bước đi của cuộc đời, HLV Lê Công tự rút ra bài học tâm huyết: "Cuộc đời dù khổ đến đâu, dù khó khăn đến đâu mặc nhiên là khách quan hay chủ quan nếu con người đủ sáng tạo, quan tâm, biết nhìn đến tương lai, có lòng tin vào chính mình sẽ vượt qua".

Niềm vui chiến thắng

Năm qua, không nhiều niềm vui với thể thao Việt Nam, nhưng với HLV Lê Công, bên cạnh chút buồn nuối tiếc, vẫn có những phút giây ngập tràn hạnh phúc khi học trò của anh đoạt HCV duy nhất của Việt Nam tại Á vận hội. Trước khi lên đường tới Quảng Châu, niềm hy vọng vàng của karate Việt Nam đặt vào Vũ Thị Nguyệt Ánh. Trong câu chuyện với tôi, HLV Lê Công khẳng định: "Tôi mang toán học vào trong võ thuật. Tôi không bao giờ chỉ đặt niềm tin vào một người mà tôi xây dựng 5 người. Để thực tế, lấy xác suất toán học từ rộng vào hẹp".

Chính Phương trước khi sang Quảng Châu vẫn còn bị thua đồng đội tại nhà, nhưng HLV Lê Công vẫn quyết định chọn Phương vì tin những điểm yếu của em có thể khắc phục được. Cái hay của người cầm quân là tiên liệu được trước vấn đề. Từ ở nhà, HLV Lê Công đã nói với trò chuẩn bị tinh thần đánh chung kết với người Nhật. Đánh võ với người Nhật thì phải lấy nhu thắng cương, nếu đánh sức mạnh với họ thì không lại, bởi võ sĩ người Nhật đang là dương kim Vô địch Thế giới. Phương còn hỏi lại thầy: "Biết có gặp được người Nhật hay không, còn nhiều trận đấu liệu cháu có vượt qua không?" Cách động viên của thầy Lê Công cũng rất cương quyết: "Bóc tách từng trận, vượt qua để cuối cùng gặp người Nhật".

HLV Lê Công tâm sự: "Chỉ với ba phút đã đưa Lê Bích Phương thành anh hùng, nhưng trước đó là cả những lo lắng và trách nhiệm". Chi tiêu của Đoàn Thể thao Việt Nam là giành 4 đến 6 HCV tại Asiad 2010 Quảng Châu, nhưng đến ngày thi đấu cuối cùng, cả Đoàn vẫn bao lần lỗi hẹn, những giọt nước mắt đầy tiếc nuối rơi trên khuôn mặt HLV, VĐV Việt Nam. Chỉ riêng karate, lẽ ra Nguyệt Ánh đã giành HCV, nhưng do bị xử ép nên đành chịu nhận HCB. Nước mắt nghẹn ngào chảy trên khuôn mặt vốn rất cương nghị và ít bộc lộ cảm xúc như Lê Công. Sau tiệc nuối đó, niềm hy vọng đoạt HCV gần như "cháy". Trước ngày thi đấu cuối cùng của Đoàn thể thao Việt Nam, con khát vàng dâng lên đến đỉnh điểm. Tại cuộc

họp với Ban Huấn luyện, HLV Lê Công khẳng định: “Karate còn một ngày thi đấu nữa”. Trước khi xuất trận, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thể thao đến tận đội chúc mừng, nhắn nhủ cố gắng. Khi thầy trò Lê Công đến đài thi đấu, có đi qua Làng Thể thao, tất cả những cặp mắt trông đợi của các VĐV, các phóng viên cùng động viên. Lê Công không cho bất cứ ai tiếp xúc với học trò của mình, bản thân ông cũng không tiếp xúc với ai. “Tôi cũng lo lắng, hết sức trách nhiệm với màu cờ, sắc áo nhưng không thể để lo lắng ấy truyền sang VĐV. Làm như thể VĐV chịu áp lực sẽ không thể thi đấu tốt được”.

Lê Bích Phương vào trận đấu nghẹt thở. Năm được điểm yếu của võ sĩ người Nhật, chủ động cho học trò trên đối phương, khiến cho đối phương không còn giữ được bình tĩnh, vậy nhưng chưa qua phút đầu, võ sĩ người Nhật đã ghi điểm. Kịch bản bị vỡ, HLV Lê Công hô học trò áp sát, ra đòn gỡ hoà 1-1. Tiếp tục quay lại chiến thuật cũ, sang đến phút thứ 3 thì võ sĩ người Nhật cuống quá, bởi lẽ cô ta mạnh hơn Phương nên tinh thần căng thẳng hơn khi không ghi điểm. Lợi dụng tâm lý đó, Phương ra đòn chân ghi thêm 3 điểm. Tuy nhiên, chiến thắng đến cũng thật khó khăn khi võ sĩ Nhật gỡ 2 điểm. Chung cuộc, Lê Bích Phương thắng 4-3. Lê Bích Phương đoạt HCV, nỗi khát vàng được giải toả, lần đầu cũng là lần duy nhất Quốc ca của Việt Nam được vang lên trong Á vận hội. Tất cả Đoàn Thể thao Việt Nam vỡ òa trong niềm vui sướng. HLV

Lê Công nói: “Cả Đoàn òa lên, nhưng cũng bởi một lẽ, thi đấu ở Quảng Châu (Trung Quốc) họ tổ chức quá quy mô. Nhiều VĐV mình đến đây thấy choáng, có người còn nói nhỏ với tôi: Thi đấu với người không lồ. Tôi nhìn họ mạnh, tôi biết nhưng không tôn vinh họ đến mức sợ sệt và tôi truyền tinh thần ấy cho học trò của mình”.

Nói về thành công của mình và các học trò, ông khẳng định: “Tôi làm võ thuật bằng cảm xúc, bằng “phiêu” cộng với hành động! Với tôi võ thuật cũng được coi như nghệ thuật. Tôi truyền cảm hứng cho học trò của mình như vậy. Đêm trước, Ánh bị thua, tôi buồn đến chảy nước mắt. Tôi quay sang gây dựng cho Thành. Vào trận Thành cũng thua. Tôi chuyển sang xây dựng cho Phương. Tôi luôn phải điều chỉnh để làm sao đạt kết quả tốt nhất”. Lê Bích Phương dưới sự chỉ đạo của HLV đã bóc tách từng trận thắng và đi đến trận chung kết.

Tim học trò hay qua “hữu duyên thiên lý”...

Nhìn lại thành công của karate Việt Nam tại Asiad, HLV Lê Công khẳng định: “Asiad 16 Quảng Châu không phải là sự loé sáng của karate, mà đó là sự khẳng định, sự toả sáng thực sự. Vì thực tế chứng minh, tôi đã cầm quân 4 lần tham dự Asiad và lần nào karate cũng có vàng, mà đều là những nhân tố mới, đó là quá trình chúng tôi phải chuẩn bị”. Tôi được biết, HLV Lê Công đã 17 lần

cầm quân tham gia các trận đánh lớn trên đấu trường châu Á và khu vực Đông Nam Á nhưng ông chưa từng nếm mùi thất bại. Chuyền ra quân nào ông cũng đạt hoặc vượt chỉ tiêu về HCV.

Chia sẻ những suy nghĩ sâu kín nhất, HLV Lê Công cho rằng, trong thi đấu thể thao phải có phần may mắn, nhưng quyết định phải là sự cố gắng của chính bản thân mình. May mắn cũng có thể là duyên, mà đến được với nhau cũng là nhờ hữu duyên. Cảm nhận từ cái duyên ấy, bản thân tôi cũng nghĩ rằng, học trò đến được với HLV Lê Công cũng là duyên. Ngay như Lê Bích Phương, có người cho rằng em đoạt HCV có phần nhờ may mắn. Phương không chối từ mà khẳng định: *“Trong thi đấu thể thao em may mắn. Nhưng cái may của em là gặp được người thầy rất tinh tế. May mắn của em là được tuyển chọn trong số các bạn cùng luyện tập để đi thi đấu Asiad”*.

Nhìn nhận về cô học trò nhỏ này, HLV Lê Công nói: *“Sự cảm nhận ban đầu của tôi về Phương là sự có duyên. Nhiều người đã lầm tưởng Phương là con gái của tôi vì cả thầy - trò đều mang họ Lê. Phương không phải là VĐV đã hoàn thiện, nhưng Phương biết nghe và tuân thủ sự chỉ đạo”*.

Nhớ lại khi Phương thắng, theo quy định phải làm test – doping, lúc ấy HLV Lê Công vào hộp báo quốc tế, kết quả không ra,

mọi người cùng lo lắng. Nhưng khi thầy trò Lê Công xuất hiện, tất cả phóng viên, cổ động viên (những du học sinh ở Quảng Châu) đổ cả ra chào đón. Có người nói: *“Lê Công có tâm, nên thành công. Khi phỏng vấn báo đài trong nước và quốc tế, cả VĐV, CDV hô vang chiến thắng để làm nền cho thầy. Có học trò nói chỉ có cách đánh của bác mới chiến thắng. Thể thao Việt Nam phải đáp tượng bác”*. Trong niềm vui ấy, tôi nói: *“Khi nào về nước bác cháu mình mang đất sét về tự đắp”*. Đó là sự tôn vinh thật sự khiến tôi xúc động và thể hiện học trò hoàn toàn tin tưởng vào mình. Thực tế, có nhiều VĐV không phải là đoàn Quân đội, có giải thưởng, nhưng do điều kiện địa phương không phát triển được, các em định bỏ dở sự nghiệp. HLV Lê Công đã động viên, tạo điều kiện cho các em tập luyện và có người đã đoạt giải cao.

Thành công nhờ sự tri ân

Không là người mê tín nhưng trước những ngày xuất quân đi thi đấu quốc tế hay những giải đấu lớn và sau chiến thắng, HLV Lê Công đều tới thắp hương cho những đồng đội đã hi sinh tại chiến trường, tới thắp hương tại mộ phần của cha và đến thăm mẹ. Ông luôn dành vinh quang, thành công hôm nay để tri ân với mẹ và những người thân yêu đã khuất bóng.

Ngay từ khi chỉ có xe máy, năm nào hai vợ chồng HLV Lê Công cũng đi thấp hương nơi những đồng đội đã hi sinh. Ông luôn tâm nguyện, “khi nào còn sức khoẻ, còn điều kiện tôi còn đến thấp hương cho những đồng đội”. Giọng ông nghẹn lại, khi nhắc về những trận đánh ác liệt khi xưa bên dòng Thạch Hãn, hay chiến trường miền Tây Quảng Trị. Những đồng đội hi sinh nhưng không mấy khi tìm thấy xác, bởi sau mỗi trận mưa lũ, tất cả đã bị cuốn đi. Nhưng cũng tại trận đánh ác liệt này, vô tình Lê Công lượm được cuốn bí kíp võ thuật để trau dồi thêm niềm đam mê. Đầu đặn một năm hai lần ông đến với đồng đội và mỗi lần xuất quân ông đều khấn: “Tôi là Lê Công, HLV trưởng đội tuyển karate, là người cùng chiến đấu với các anh ở đây. Các anh là những người cùng lứa với tôi thời đó. Dù hi sinh nhưng các anh sống mãi với thời tuổi trẻ. Tôi mong các anh yên nghỉ và phù hộ cho tôi cùng đội tuyển karate Việt Nam tham gia thi đấu (ở những Đại hội mà thời đó chúng ta không biết là cái gì) giành thật nhiều thành tích làm vinh quang cho đất nước đã sinh ra chúng ta, và chúng ta đã chiến đấu, công hiến hết mình vì đất nước”. Trước mộ ba, HLV Lê Công thắm nguyện: “Ba phù hộ cho con làm nên thành tích mang lại danh dự cho đất nước, dòng họ, danh dự cho ba và con”.

Một lòng tri ân với người thân, đồng đội, nhưng với học trò, HLV Lê Công luôn

căn dặn: “Phấn đấu giành thành tích cho đất nước, cho tập thể mình, sau đó mới cho chính bản thân. Không nghĩ nhiều về lợi ích cá nhân, danh dự phải là trên hết”. Ông luôn tin tưởng karate Việt Nam sẽ vững mạnh bởi tre già măng mọc và nền tảng của thế hệ trước để lại.

Và đến nay, khi đã có tuổi, thành công với cương vị HLV trưởng đội tuyển karate Việt Nam, trả lời câu hỏi của tôi: “Liệu ông có nuối tiếc khi không làm sĩ quan quân đội?” Ông khẳng khái: “Đó là rủi ro của cuộc đời đã đưa tôi đến với hoạt động chuyên môn. Từ thành công ngày hôm nay, nhìn lại những rủi ro đó, tôi không quên, nhưng không hề nuối tiếc. Tôi yêu cuộc sống của tôi. Karate mang lại niềm vui, là cuộc đời của tôi, vì môn này đã mang lại sức khoẻ, hạnh phúc cho các học trò của tôi, cho chính bản thân và gia đình tôi”. Sống, cống hiến hết mình, HLV Lê Công đã tạo cho mình một vị thế riêng, ông đã trở thành HLV tiêu biểu trong nhiều năm liền và giành được nhiều Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba do Nhà nước trao tặng. Và năm 2010, ông được Quân đội đề nghị vinh danh là Chiến sĩ thi đua Toàn quân, ông được ngành thể thao đề nghị Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, được mọi người yêu mến gọi là “VỊ TƯỚNG KARATE”.